CHỮA ĐỀ THI THỬ ĐGNL ĐHQG HỒ CHÍ MINH – ĐỀ 1

PHẦN TIẾNG VIỆT

BIÊN SOẠN: TH.S ĐỖ ĐINH LINH VŨ

MỤC TIÊU

- ✓ *Làm quen với các dạng câu hỏi trong đề thi*
- ✓ *Ôn tập lại kiến thức về có thể xuất hiện trong đề thi*

Câu 1: (ID: 831856) *"Nhút nhát là /.../ vốn có của cô ta."*

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.

A. yếu điểm. **B.** trọng điểm **C.** khuyết điểm. **D.** ưu điểm

Câu 2: (ID: 831857) Tìm đáp án viết ĐÚNG chính tả.

A. Lỗ chỗ. **B.** Hứa hảo. **C.** Hửng hờ. **D.** Hửu hiệu.

Câu 3: (ID: 831858) Tìm đáp án viết SAI chính tả.

A. Che giấu. **B.** Mộc nhỉ. **C.** Lủng lẳng. **D.** Dấu vết.

Câu 4: (ID: 831859) *"Cuốn tiểu thuyết được viết trên... bưu thiếp."*

(Báo Hà Nội mới)

Dấu chấm lửng trong câu văn sau có chức năng gì?

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

D. Tạo khoảng trống giữa các từ ngữ quan trọng trong câu văn.

Câu 5: (ID: 831860) *"Hải đường: Loài cây nhỡ, họ chè, lá dài, dày, mặt trên bóng, mép có nhiều răng cưa. Hoa mọc từ 1 đến 3 đóa ở gần ngọn cây, ngọn cành, có cuống dài, tràng hoa đỏ tía, nhị đực rất nhiều."*

(Theo Từ điển Bách khoa nông nghiệp)

Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản sau:

A. Báo chí. **B.** Sinh hoạt. **C.** Nghệ thuật. **D.** Khoa học.

Câu 6: (ID: 831861) *"Nguyễn Dữ, Hồ Xuân Hương, Truyện Kiều đều đề cập đến thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến."*

Câu văn sau đây mắc lỗi gì?

A. Câu sắp xếp sai trật tự các thành phần câu. **B.** Câu thiếu chủ ngữ.

C. Câu có thành phần cùng chức không cùng loại. **D.** Câu thiếu vị ngữ.

Câu 7: (ID: 831862) *"Nghèo, tốt bụng, con trưởng là 3 điều mà cô Vương Ái Hằng không yêu anh ấy được."*

Câu văn sau đây mắc lỗi gì?

A. Câu sắp xếp sai trật tự các thành phần câu. **B.** Câu thiếu chủ ngữ.

C. Câu có thành phần cùng chức không cùng loại. **D.** Câu thiếu vị ngữ.

Câu 8: (ID: 831863) *"Người nông dân dùng trâu để cày thì không tốn nhiên liệu như các loại máy móc khác."*

Đâu là từ/cụm từ SAI về ngữ pháp/ngữ nghĩa/logic/phong cách trong câu trên?

A. Nông dân. **B.** Thì không. **C.** Nhiên liệu **D.** Máy móc khác.

Câu 9: (ID: 831864) *"Nhân dịp Trường đi công tác ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên để chuẩn bị cho việc xây dựng một số tuyến đường giao thông theo dự án"*

Câu trên là câu

A. thiếu thành phần nòng cốt câu. **B.** thiếu quan hệ từ.

C. thiếu chủ ngữ. **D.** thiếu vị ngữ.

Câu 10: (ID: 831865) Trong những câu sau, câu nào KHÔNG THIẾU thành phần nòng cốt câu?

A. Những tháng cuối năm, mỗi khi đi qua cầu Long Biên.

B. Ba tháng mùa hè, với tháng năm, tháng sáu, tháng bảy.

C. Với chiếc xe đạp, nhiều lần ngang qua cổng trường.

D. Vào mùa gió, căn nhà trông thật xơ xác.

Câu 11: (ID: 831866)

Từ cửa sổ máy bay
Nhìn về mặt đất
Bỗng nhiên con sửng sốt
Lại gặp một vòm xanh thăm thẳm của bầu trời
Mây trắng đi lững thững dưới kia
Như những cái nấm lơ lửng
Nhưng con biết đằng sau màu mây ấy
Là một thiên đường có thật
Ở đó có ngôi nhà gianh vách trát đất
Là lâu đài của mẹ con mình
Trước cửa, dậu cúc tần xanh
Sau lưng mảnh ao làng
Trăng lên có tiếng cá quẫy
Ở đó có nàng tiên
Biết hát ca và cấy lúa
Biết đến với con khi con đau khổ

(Bức thư viết bên cửa sổ máy bay, Trần Đăng Khoa)

Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Miêu tả vẻ đẹp của bầu trời khi nhìn từ cửa sổ máy bay.

B. Thể hiện nỗi nhớ về quê hương và gia đình.

C. Sự kỳ diệu của thiên nhiên.

D. Miêu tả cuộc sống ở một vùng quê yên bình.

Câu 12: (ID: 831867)

"Đến việc làm ra mưa thì Ngọc Hoàng giao cho thần Mưa. Người thần hình rồng, có tài lên trời xuống nước bất kì lúc nào cũng được. [...] Thần Mưa thường xuống hạ giới uống hút nước sông, bước biển no căng rồi bay đi, có thể rất xa, phun nước cho cả thế gian ăn uống, cày cấy và cây cỏ tốt tươi. Công việc của thần Mưa cũng như công việc của thần Gió là công việc có ích cho muôn loài ở hạ giới. Thế nhưng cũng có khi các thần phân chia không đều nên gây ra tai hại, nhất là thần Mưa có nhiều lúc nhầm lẫn: sông biển không hút nhưng lại nhè đồng ruộng, cửa nhà mà hút làm hư hỏng rất nhiều của thiên hạ. Có lúc thần Mưa chỉ lo đi tưới nước cho các vùng hẻo lánh cách xa đại dương hàng vạn dặm mà quên bẵng các vùng đồng bằng ở sát ngay bờ biển."

(Thần Mưa, Thần thoại Việt Nam)

Chi tiết "có khi các thần phân chia không đều nên gây ra tai hại, nhất là thần Mưa có nhiều lúc nhầm lẫn: sông biển không hút nhưng lại nhè đồng ruộng, cửa nhà mà hút làm hư hỏng rất nhiều của thiên hạ." có ý nghĩa gì?

A. Phản ánh sự bất công trong việc cai quản thế giới.

B. Giải thích lý do tại sao thần Mưa thường bị trách phạt.

C. Lý giải nguồn gốc của các hiện tượng thiên tai

D. Thể hiện quyền lực tuyệt đối của các thần trong việc tạo ra thiên tai.

Câu 13: (ID: 831868) *"Thanh lách cánh cửa gỗ để khép, nhẹ nhàng bước vào. Chàng thấy mát hẳn cả người: trên con đường gạch Bát Tràng rêu phủ, những vòng ánh sáng lọt qua vòm cây xuống nhẩy múa theo chiều gios. Một mùi lá tươi non phảng phất trong không khí. Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán – bên ngoài trời nắng gắt – rồi thong thả đi bên bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà. Yên tĩnh quá, không một tiếng động nhỏ trong căn vườn, tựa như bao nhiêu sự ồn ào ở ngoài kia đều ngưng lại trên bục cửa."*

(Trích Dưới bóng hoàng lan – Thạch Lam)

Người kể chuyện trong văn bản trên sử dụng điểm nhìn trần thuật nào?

A. Điểm nhìn của ngôi thứ nhất

B. Điểm nhìn của ngôi thứ nhất toàn tri

C. Điểm nhìn của ngôi thứ ba toàn tri

D. Điểm nhìn của ngôi thứ ba hạn tri

Câu 14: (ID: 831869)

"Thu tới đông qua chừng mấy độ,
Ngoảnh đi ngoảnh lại tết rồi đó.
Đức tài còn kém đứng ngồi lo,
Công nghiệp chưa xong xoay giở khó.
Một tuổi một già một kém xuân,
Trăm năm trăm tết trăm đường khổ.
Lọt lòng ví biết nước non này,
Thì đã xoay mau theo vận đỏ."

(Chuyện tết – Trần Tuấn Khải)

Xác định thể thơ của văn bản trên.

A. Thất ngôn xen lục ngôn **B.** Thất ngôn xen ngũ ngôn

C. Thất ngôn tứ tuyệt **D.** Thất ngôn bát cú

Câu 15: (ID: 831870)*"Chiến tranh, đời lính, tuổi trẻ, mọi sự là như thế, chỉ thế thôi, thoảng nhanh. Thoảng nhanh nhưng không tắt lịm. Chỉ thế thôi nhưng để rồi sau này cứ nhớ mãi. Trở thành nỗi đau. Những nỗi đau mất mát âm thầm."*

(Trích Giang, Bảo Ninh)

Dòng nào sau đây KHÔNG thể hiện cảm xúc và tư tưởng của văn bản?

A. Sự tiếc nuối về tuổi trẻ đã qua.

B. Niềm tự hào về những kỷ niệm đời lính.

C. Nỗi đau âm thầm từ những mất mát trong chiến tranh.

D. Sự phẫn nộ trước sự vô nghĩa của chiến tranh.

Câu 16: (ID: 831871)

"Đây rồi đoạn đường xưa
Nơi ta vẫn thường đi trong mộng
Kẽo kẹt nhà ai tiếng võng trưa
Ầu ơ... thương nhớ lắm
Ơi những bông trang trắng, những bông trang hồng.
Như tấm lòng em trong trắng thủy chung
Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm
Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm
Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng
Hoa lục bình tím cả bờ sông."

(Trích Trở về quê nội – Lê Anh Xuân)

Chủ thể trữ tình trong đoạn thơ trên là

A. Nhà ai **B.** Ta **C.** Lòng em **D.** Chủ thể ẩn

Câu 17: (ID: 831872)

"Nhà nước ba năm mở hội khoa
Trường Nam thì lẫn với trường Hà
Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ
Ậm ọe quan trường miệng thét loa
Lọng cắm rợp trời quan sứ đến
Váy lê quét đấy mụ đầm ra
Nhân tài đất Bắc nào ai đó
Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà."

(Vịnh khoa thi Hương – Trần Tế Xương)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản trên.

A. So sánh, câu hỏi tu từ **B.** Ẩn dụ, nhân hoá

C. Điệp cú pháp, hoán dụ **D.** Đảo ngữ, phép đối

Câu 18: (ID: 831873)

"Việt Nam có truyền thống tôn sư trọng đạo, đó là nét văn hóa đẹp, truyền cảm hứng về tinh thần hiếu học, đề cao tri thức. Học sinh, phụ huynh có nhu cầu chính đáng được cảm ơn thầy cô, và nhà giáo xứng đáng được đón nhận những tình cảm trong lành đó. Vậy còn có hình thức nào khác để kết nối hai nguyện vọng này với nhau? Năm nay chúng ta hãy thử làm khác đi. Thay vì tặng hoa, tặng quà, hãy gửi tới thầy cô những cuốn sách hay, những tác phẩm ý nghĩa. [...] Tặng sách không chỉ là tặng một món quà kết nối tri thức mà còn kết nối tâm hồn các thế hệ. Một cuốn sách có ý nghĩa với một phụ huynh khi được chọn tặng thầy cô sẽ trở nên vô cùng đặc biệt. Nó gửi gắm tri thức, kinh nghiệm, tình cảm và sự tin tưởng, trân trọng của phụ huynh tới nhà trường, mở ra một kết nối mới giữa cha mẹ và thầy cô."

(Trích Sách, hay là hoa hồng Ecuador – Hoàng Nam Tiến, https://vnexpress.net/sach-hay-la-hoa-hong-ecuador-4817570.html)

Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Đề xuất cách tặng quà mới nhân ngày Nhà giáo Việt Nam.

B. Đề cao giá trị của sách trong việc kết nối tri thức.

C. Khuyến khích việc thay đổi truyền thống tặng quà cho giáo viên.

D. Thảo luận về văn hóa tri ân thầy cô.

Câu 19: (ID: 831874) *"Chàng Đăm Săn hiện ra là một tù trưởng mới giàu lên, đang tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc: Đăm Săn vốn đã ngang tàng từ trong bụng mẹ."*

(Trích Đăm Săn, in trong Sử thi thi Ê-đê)

Biện pháp tu từ nào KHÔNG được sử dụng trong văn bản trên?

A. Liệt kê **B.** So sánh **C.** Nói quá **D.** Đối lập

Câu 20: (ID: 831875) *"Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện - ác, chân - giả, chính - tà, đúng - sai..., biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn."*

(Trích Để chạm vào hạnh phúc – Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

Xác định phép liên kết được sử dụng trong văn bản trên.

A. Phép thế, phép nối **B.** Phép lặp, phép tương phản

C. Phép nối, phép tỉnh lược **D.** Phép lặp, phép thế

ID: (831876) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:***

Bần thần hương huệ thơm đêm
khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn
chân nhang lấm láp tro tàn
xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào

Mẹ ta không có yếm đào
nón mê thay nón quai thao đội đầu
rối ren tay bí tay bầu
váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò... sung chát đào chua...
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

Bao giờ cho tới mùa thu
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
bao giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm...
bờ ao đom đóm chập chờn
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
bà ru mẹ... mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

Nhìn về quê mẹ xa xăm
lòng ta - chỗ ướt mẹ nằm đêm xưa

ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa

miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương...

(*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* – Nguyễn Duy, trích từ tập Cát trắng, 1995)

Câu 21: Tác giả Nguyễn Duy đã sử dụng hình ảnh nào để gợi lên sự vất vả của người mẹ trong bài thơ?

A. "Yếm đào," "nón quai thao."

B. "Nón mê," "váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu."

C. "Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm."

D. "Khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn."

Câu 22: Dòng nào dưới đây KHÔNG thể hiện tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình trong khổ thơ thứ 3.

A. Hoài niệm những lời hát ru của mẹ.

B. Trân trọng những bài học mà mẹ gửi gắm qua lời hát ru.

C. Yêu quý những kỉ niệm tuổi thơ bên mẹ.

D. Xót xa, thương cảm cho thân phận của mẹ.

Câu 23: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong khổ thơ thứ 4?

A. So sánh, ẩn dụ.

B. Hoán dụ, liệt kê.

C. Đối lập, nói quá.

D. Điệp ngữ, nhân hoá.

Câu 24: Nhận định nào dưới đây ĐÚNG về đặc sắc nghệ thuật của bài thơ?

A. Kết hợp nhuần nhị giữa chất trữ tình và chất tự sự.

B. Phối hợp đa dạng các biện pháp tu từ ngữ âm và ngữ pháp.

C. Lời thơ mộc mạc, giản dị, tự nhiên bộc lộ sâu sắc cảm xúc của tác giả.

D. Sự hoà phối thanh điệu tạo nên nhạc tính du dương cho văn bản.

Câu 25: Dòng nào dưới đây KHÔNG thể hiện thông điệp của bài thơ?

A. Tôn vinh công lao của người mẹ và tình mẫu tử thiêng liêng.

B. Lòng biết ơn đối với những vất vả, hy sinh của người mẹ.

C. Kỷ niệm tuổi thơ êm đẹp bên mẹ.

D. Sự kết nối giữa các thế hệ nhờ tình yêu thương gia đình.

ID: (831882) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:***

Thời gian bay từ Trái Đất tới Mặt Trăng phụ thuộc nhiều yếu tố, bao gồm lượng nhiên liệu, quỹ đạo Mặt Trăng và mục tiêu của nhiệm vụ.

Bay tới Mặt Trăng không phải nhiệm vụ dễ dàng. Vệ tinh tự nhiên này quay quanh Trái Đất ở khoảng cách trung bình 384.400 km. Dựa trên những nhiệm vụ Mặt Trăng trong vài thập kỷ qua, thời gian di chuyển rơi vào khoảng từ 8 giờ đến 4,5 tháng. Tàu nhân tạo nhanh nhất từng bay qua Mặt Trăng là tàu thăm dò New Horizon phóng bởi NASA vào năm 2006 để nghiên cứu sao Diêm Vương. Tàu New Horizon bay qua Mặt Trăng khoảng 8 giờ 35 phút sau khi phóng, theo Live Science. Nhưng đối với những nhiệm vụ có đích đến là Mặt Trăng, hành trình lâu hơn một chút. Năm 1959, trong nhiệm vụ Mặt Trăng đầu tiên của nhân loại, tàu Luna 1 của Liên Xô mất 34 giờ để tới đích. Nhiệm vụ không người lái này nhằm va chạm với bề mặt Mặt Trăng, nhưng tàu vũ trụ bị chệch hướng, bay quá 5.995 km khỏi Mặt Trăng. Cuối cùng, tàu ngừng truyền tín hiệu khi cạn pin và nó vẫn đang trôi nổi trong không gian cho tới ngày nay. Năm 1969, khi các phi hành gia

hạ cánh trên Mặt Trăng, phi hành đoàn Apollo 11 mất 109 giờ 42 phút từ khi cất cánh tới khi Neil Armstrong đặt bước chân đầu tiên lên bề mặt thiên thể.

Thời gian di chuyển tới Mặt Trăng chênh lệch đáng kể do phụ thuộc vào nhiều yếu tố, một trong những lý do quan trọng nhất là lượng nhiên liệu sử dụng. Các kỹ sư nhận thấy sử dụng ít nhiên liệu hơn trong chuyến bay tới Mặt Trăng có thể khiến thời gian bay lâu hơn, nhưng vẫn có thể hoàn thành nhiệm vụ nhờ tận dụng lực hấp dẫn tự nhiên của những thiên thể như Trái Đất, giúp dẫn hướng tàu vũ trụ theo lộ trình dài hơn.

Bất kể tàu vũ trụ bay theo lộ trình nào, mỗi nhiệm vụ tới Mặt Trăng đều trải qua vài bước. Chiếm 60 - 90% trọng lượng phóng của bất kỳ nhiệm vụ vũ trụ nào là nhiên liệu để nó thoát khỏi lực hấp dẫn của Trái Đất và tiến vào không gian. Sau khi tàu vũ trụ đến quỹ đạo, nó cần sử dụng ít nhiên liệu hết mức có thể để đạt đường bay tối ưu tới đích đến do càng chở nhiều nhiên liệu, tàu càng nặng và tốn kém hơn. Cuối cùng, tàu cần tiến hành đốt nhiên liệu để thoát khỏi quỹ đạo Trái Đất.

Thời gian bay tới Mặt Trăng còn phụ thuộc nhiều yếu tố khác. Theo Mark Blanton, người chỉ đạo phân tích và đánh giá tổng hợp nhiệm vụ từ Mặt Trăng tới sao Hỏa của NASA, một trong những lý do lớn nhất là mục đích của nhiệm vụ. "Cơ quan vũ trụ sẽ đánh giá loại tên lửa sẵn có và khả năng đẩy tàu vũ trụ của chúng. Khả năng của tên lửa và mục tiêu của nhiệm vụ sẽ quyết định kích thước của tàu. Sau khi xác định mọi yêu cầu, các chuyên gia sẽ thiết kế lộ trình tối ưu.

Mọi thứ liên quan tới tàu vũ trụ và chuyến bay, tính toán chính xác kích thước tàu, quy mô phi hành đoàn, phân bổ nhiên liệu và mọi chi tiết khác đều có thể tác động tới tổng thời gian bay tới Mặt Trăng.

(Chuyến bay tới Mặt Trăng dài bao lâu? – An Khang, https://vnexpress.net/chuyen-bay-toi-mat-trang-dai-bao-lau-4826300.html)

Câu 26: Thời gian bay từ Trái Đất tới Mặt Trăng phụ thuộc vào những yếu tố nào?

A. Khoảng cách trung bình giữa Trái Đất và Mặt Trăng.

B. Lượng nhiên liệu, quỹ đạo và mục tiêu của nhiệm vụ.

C. Tốc độ của tàu vũ trụ.

D. Khả năng chịu lực của tàu vũ trụ.

Câu 27: Theo tác giả, tàu vũ trụ có thời gian bay đến mặt trăng lâu nhất là tàu nào?

A. Voyager 1 **B.** Apollo 11 **C.** Luna 1 **D.** New Horizon

Câu 28: Lý do chính khiến thời gian bay tới Mặt Trăng chênh lệch đáng kể là gì?

A. Quỹ đạo của Trái Đất thay đổi liên tục.

B. Mục tiêu của nhiệm vụ và lượng nhiên liệu sử dụng.

C. Công nghệ tàu vũ trụ ngày càng phát triển.

D. Tác động của lực hấp dẫn từ Mặt Trời.

Câu 29: Tại sao kích thước của tàu vũ trụ quan trọng trong nhiệm vụ bay tới Mặt Trăng?

A. Kích thước quyết định khả năng chịu lực.

B. Kích thước ảnh hưởng đến tốc độ và lượng nhiên liệu cần thiết.

C. Tàu lớn dễ va chạm với thiên thạch.

D. Tàu nhỏ tiết kiệm chi phí sản xuất.

Câu 30: Ý chính của bài viết là gì?

A. Giới thiệu các loại tàu vũ trụ từng bay tới Mặt Trăng.

B. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian bay tới Mặt Trăng.

C. So sánh các nhiệm vụ bay tới Mặt Trăng của các nước.

D. Miêu tả quá trình chế tạo tàu vũ trụ.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
THỰC HIỆN: TH.S ĐỖ ĐINH LINH VŨ

Câu 1 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

- Từ cần điền là một danh từ chỉ phẩm chất, tính cách con người
- Các đáp án A và B sai vì nghĩa của các từ này không chỉ phẩm chất, tính cách con người. "Yếu điểm" là điểm quan trọng nhất; "trọng điểm" là điểm, nơi được xác định là có vai trò quan trọng so với những điểm, những nơi khác
- Đáp án D sai vì "ưu điểm" là điểm tốt, điểm hay – không phù hợp với ngữ cảnh.
- Đáp án C đúng vì "khuyết điểm" là điều thiếu sót, điều sai trong hành động, suy nghĩ hoặc tư cách.

Đáp án: C

Câu 2 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Từ sai chính tả:

+ hứa hảo -> hữu hảo;

+ hửng hờ -> hững hờ;

+ hửu hiệu -> hữu hiệu

Đáp án: A

Câu 3 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Từ sai chính tả: mộc nhỉ -> mộc nhĩ

Đáp án: B

Câu 4 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

- Câu B đúng vì cuốn tiểu thuyết được viết trên bưu thiếp là một sự việc bất ngờ mà người đọc không thể đoán trước, do đó, dấu chấm lửng (...) làm giãn nhịp điệu câu văn để chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ gây bất ngờ, hứng thú.
- Đáp án A và B sai vì trong câu văn không có phép liệt kê và dấu chấm lửng (...) sử dụng ở giữa câu, không có tác dụng tạo ra lời nói bỏ dở, ngập ngừng. Đáp án D sai vì đó không phải là chức năng của dấu chấm lửng.

Đáp án: C

Câu 5 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Văn bản trên sử dụng nhiều thuật ngữ (hải đường, họ chè, lá dài, dày, mép có răng cưa,...); cung cấp thông tin là kiến thức khoa học (có nguồn từ Từ điển Bách khoa nông nghiệp); câu văn gọn, rõ, không kèm theo thái độ, biểu cảm của người viết.

Đáp án: D

Câu 6 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Phép liệt kê "Nguyễn Dữ, Hồ Xuân Hương, Truyện Kiều" mắc lỗi liệt kê các thành phần cùng chức không cùng loại, vì Nguyễn Dữ, Hồ Xuân Hương là tên người, Truyện Kiều là tên tác phẩm.

Đáp án: C

Câu 7 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Phép liệt kê "nghèo, tốt bụng, con trưởng" mắc lỗi liệt kê các thành phần cùng chức không cùng loại, vì "nghèo", "con trưởng" mang ý nghĩa tiêu cực, "tốt bụng" mang nghĩa tích cực – gây ra sự mâu thuẫn với ngữ cảnh của câu.

Đáp án: C

Câu 8 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Trong ngữ cảnh của câu văn, "máy móc khác" được hiểu như là thượng danh của "trâu" là phi logic, vì "trâu" không phải là một loại "máy móc".

Đáp án: D

Câu 9 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Ngữ liệu trên là một ngữ danh từ (danh từ trung tâm là "dịp") đóng vai trò là trạng ngữ chỉ thời gian, không có thành phần nòng cốt câu.

Đáp án: A

Câu 10 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

- Câu A thiếu thành phần nòng cốt vì chỉ có 2 trạng ngữ là "những tháng cuối năm" và "mỗi khi đi qua cầu Long Biên".

- Câu B là câu đặc biệt có cấu tạo không theo cấu trúc chủ_vị thông thường.

- Câu C thiếu thành phần nòng cốt vì chỉ có trạng ngữ (với chiếc xe đạp) và phần vị ngữ (nhiều lần ngang qua cổng trường)

- Câu D đúng vì có trạng ngữ "vào mùa gió" và cụm chủ vị "căn nhà trông thật xơ xác".

Đáp án: D

Câu 11 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Bài thơ nhấn mạnh vào hình ảnh quê hương thân thuộc với ngôi nhà, dậu cúc tần, ao làng, cùng tình cảm nhớ thương mẹ - chính là "thiên đường có thật" của con.

Đáp án: B

Câu 12 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Thần thoại về thần mưa phản ánh cách lý giải của người xưa về nguồn gốc của hiện tượng mưa, đặc biệt thông qua việc nhân cách hoá thần linh mà người xưa còn lý giải các hiện tượng thiên tai như hạn hán (nhè đồng ruộng, cửa nhà mà hút).

Đáp án: C

Câu 13 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Người kể chuyện gọi tên nhân vật (Thanh) – kể từ ngôi thứ ba – và kể lại toàn bộ diễn biến hành động, tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật – thể hiện tính chất toàn tri của người kể chuyện.

Đáp án: C

Câu 14 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Bài thơ gồm tám dòng thơ, mỗi dòng thơ có bảy chữ -> thể thơ thất ngôn bát cú

Đáp án: D

Câu 15 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Cảm xúc và tư tưởng chính trong đoạn trích là sự hoài niệm, tiếc nuối, và nỗi đau âm thầm về những mất mát trong chiến tranh, không phải sự phẫn nộ. Cụm từ "trở thành nỗi đau" và "những nỗi đau mất mát âm thầm" không mang ý phẫn nộ.

Đáp án: D

Câu 16 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Chủ thể trữ tình "ta" xuất hiện trực tiếp trong văn bản để bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc hướng về đối tượng "em".

Đáp án: B

Câu 17 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Biện pháp đảo ngữ "Lôi thôi sĩ tử", "Ậm oẹ quan trường"; biện pháp đối "Lọng cắm rợp trời quan sứ đến" >< "Váy lê quét đất mụ đầm ra"

Đáp án: D

Câu 18 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

Văn bản đặt vấn đề về việc tìm một cách khác để thể hiện sự tôn sư trọng đạo và nhu cầu cảm ơn thầy cô; đồng thời nhấn mạnh việc tặng sách thay vì hoa hoặc quà như một món quà ý nghĩa và phù hợp.

Đáp án: A

Câu 19 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

biện pháp liệt kê "bắp chân...; bắp đùi...; hơi thở..."; biện pháp so sánh "bắp chân chàng to bằng cây xà ngang",...; biện pháp nói quá "to bằng cây xà ngang", "to bằng ống bễ", "chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc..."

Đáp án: D

Câu 20 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức và kĩ năng làm bài chọn một đáp án đúng.

Cách giải:

- Phép lặp: từ "năng lực" lặp ở câu (1), (2), (3), (4); "năng lực...là..." lặp ở câu (1), (2), (3)
- Phép thế: từ "những năng lực đặc biệt này" ở câu (4) thế cho nội dung của câu (1), (2), (3)

Đáp án: D

Câu 21 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Hình ảnh "nón mê," "váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu" miêu tả trực tiếp sự giản dị và cuộc sống lao động vất vả của người mẹ trong bài thơ, trái ngược với hình ảnh người phụ nữ thường được lý tưởng hóa trong yếm đào, nón quai thao.

Đáp án: B

Câu 22 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Khổ thơ thứ ba thể hiện sự hoài niệm của tác giả về lời hát ru của mẹ (câu ca mẹ hát gió đưa về trời), sự trân trọng của tác giả đối với những bài học gửi gắm trong lời hát ru (ta đi trọn kiếp con người/ cũng không đi hết mấy lời mẹ ru) đồng thời thương cảm cho thân phận của mẹ qua hình ảnh "cái còn sung chát đào chua" trong lời ru. Trong khổ thơ này không có thông tin về kỉ niệm tuổi thơ của tác giả bên mẹ.

Đáp án: C

Câu 23 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Điệp ngữ "bao giờ cho tới"; nhân hoá "trái hồng trái bưởi đánh đu giữa trời"

Đáp án: D

Câu 24 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Tình cảm chân thành, sâu sắc của tác giả với người mẹ thể hiện qua ngôn ngữ thơ đồng thời yếu tố tự sự đan xen qua những kỉ niệm, ký ức đẹp đẽ về mẹ và hình thức thơ không viết hoa đầu dòng khiến bài thơ giống như một câu chuyện đã trở thành đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

Đáp án: A

Câu 25 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Bài thơ tập trung thể hiện tình cảm mẫu tử sâu sắc, thiêng liêng của tác giả với mẹ qua những kỉ niệm đẹp đẽ thời thơ ấu. Trong bài thơ không nhắc đến sự kết nối giữa các thế hệ nhờ tình yêu thương gia đình.

Đáp án: D

Câu 26 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Thông tin này được nêu rõ trong đoạn mở đầu bài viết "Thời gian bay từ Trái Đất tới Mặt Trăng phụ thuộc nhiều yếu tố, bao gồm lượng nhiên liệu, quỹ đạo Mặt Trăng và mục tiêu của nhiệm vụ."

Đáp án: B

Câu 27 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Thời gian các tàu vũ trụ bay đến mặt trăng lần lượt là: Apollo 11 cần 109 giờ 42 phút; Luna 1 mất 34 giờ; New Horizon cần 8 giờ 35 phút; thông tin về Voyager 1 không xuất hiện trong văn bản.

Đáp án: A

Câu 28 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Bài viết phân tích các yếu tố tác động đến thời gian bay tới Mặt Trăng bao gồm lượng nhiên liệu, quỹ đạo Mặt trăng và mục tiêu của nhiệm vụ; đặc biệt nhấn mạnh "lượng nhiên liệu sử dụng" là lý do quan trọng nhất khiến thời gian bay chênh lệch. Thông tin ở các đáp án A, C và D không được đề cập trong văn bản.

Đáp án: B

Câu 29 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Theo thông tin trong văn bản, kích thước tàu vũ trụ càng lớn thì đòi hỏi nhiều nhiên liệu hơn, làm tăng trọng lượng và chi phí phóng gây ảnh hưởng đến tốc độ của tàu vũ trụ.

Đáp án: B

Câu 30 (TH):

Phương pháp: Đọc kỹ các đáp án kết hợp phân tích dữ liệu từ bài đọc.

Cách giải:

Bài viết đặt vấn đề và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng như lượng nhiên liệu, quỹ đạo Mặt Trăng và mục tiêu của nhiệm vụ.

Đáp án: B